

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-03-2019.

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Ông Đào Văn Hiến.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 05/03/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đặng Phúc H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Kim N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Anh Hậu, chị Ngọc có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Đặng Phúc H trình bày:

1/Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N có quen biết với nhau và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2009, quá trình sống chung do lo làm ăn nên không đăng ký kết hôn, trong thời gian vợ chồng sống với nhau thì có cách sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có ý hàn gắn và kết nối tình cảm nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2019 đến nay, nay hai bên cảm thấy không hạnh phúc, không thể nào hàn gắn được nữa.

Nay, anh H yêu cầu Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Kim N.

2/Về quan hệ con: Có 02 con chung tên Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 và Đặng Phúc B, sinh ngày 08/9/2013. Hiện hai con đang sống với vợ chồng anh, anh đồng ý giao hai con cho chị Nguyễn Kim N nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.200.000đồng.

Đến ngày 14/02/2019, anh H có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Về quan hệ con: Có 02 con chung tên Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 và Đặng Phúc B, sinh ngày 08/9/2013. Hiện hai con đang sống với anh. Sau khi ly hôn về quyền nuôi con đối cháu Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 theo nguyện vọng của cháu L, con theo ai người đó nuôi dưỡng. Đối với cháu Đặng Phúc B, sinh ngày 08/9/2013 anh yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

3/Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận.

4/Về quan hệ nợ: Không có.

-Tại tờ tự khai đề ngày 19/02/2019, biên bản hòa giải ngày 19/02/2019 và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Kim N trình bày:

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2009, quá trình sống chung do lo làm ăn nên không đăng ký kết hôn, trong thời gian vợ chồng sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2019 đến nay, nay hai bên cảm thấy không hạnh phúc, không thể nào hàn gắn được nữa. Nay anh H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng chị đồng ý và không ý kiến.

2/Về quan hệ con: Có 02 con chung tên Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 và Đặng Phúc B, sinh ngày 08/9/2013. Hiện hai con đang sống với anh H. Chị N đồng ý giao hai con cho anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

3/Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận.

4/Về quan hệ nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét từng yêu cầu của anh Đặng Phúc H như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau có hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không khắc phục được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay mà vẫn không có giải pháp tích cực nào để hàn gắn.

Tại phiên tòa, anh H và chị N thống nhất không công nhận tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị N là phù hợp với khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 có ghi “*Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch*;

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Do đó, không công nhận quan hệ giữa anh Đặng Phúc H và chị Nguyễn Kim N là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con: Anh Đặng Phúc H và chị Nguyễn Kim N thống nhất có 02 con chung tên Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 và Đặng Phúc B, sinh ngày 08/9/2013. Hiện hai con đang sống với anh H

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim N đồng ý để anh Đặng Phúc H nuôi dưỡng hai con Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 và Đặng Phúc B, sinh ngày 08/9/2013 là phù hợp với ý chí của Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 có nguyện vọng sống với anh Đặng Phúc H.

Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Anh Đặng Phúc H và chị Nguyễn Kim N có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị N được quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh H và chị N thống nhất tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ nợ: Anh H và chị N thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Đặng Phúc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Phúc H và chị Nguyễn Kim N.

2/ Về quan hệ con: Anh Đặng Phúc H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Phước L, sinh ngày 12/3/2010 và Đặng Phúc B, sinh ngày 08/9/2013.

Anh Đặng Phúc H không yêu cầu chị Nguyễn Kim N cấp dưỡng nuôi các con, nên không đặt vấn đề xem xét.

Anh Đặng Phúc H và chị Nguyễn Kim N có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị N được quyền thăm con, không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận.

4/ Về quan hệ nợ: Không có.

5/ Về án phí: Anh Đặng Phúc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0007464 ngày 17/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh Hậu đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (...).

Lê Ngọc Tuấn